



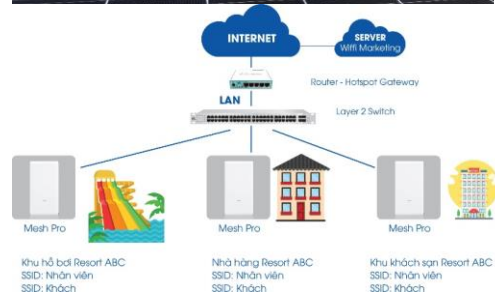
CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL SAMETEL CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL



SAMETEL Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh	2
2. Chính sách chất lượng.....	3
3. Thông tin chung về Công ty.....	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2019.....	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	17
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị	31
7. Báo cáo của Ban kiểm soát	35
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	41
9. Báo cáo tài chính năm 2019	57



TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- Là Công ty hàng đầu Việt Nam về các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng trên nền tảng:
 - Công nghệ tiên tiến.
 - Đội ngũ chuyên nghiệp.
 - Văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Sứ mệnh

- Phụng xã hội, trước hết là phụng sự khách hàng là mục đích cao nhất trong mọi hoạt động; Chúng tôi mang lại sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động, và lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

Triết lý kinh doanh

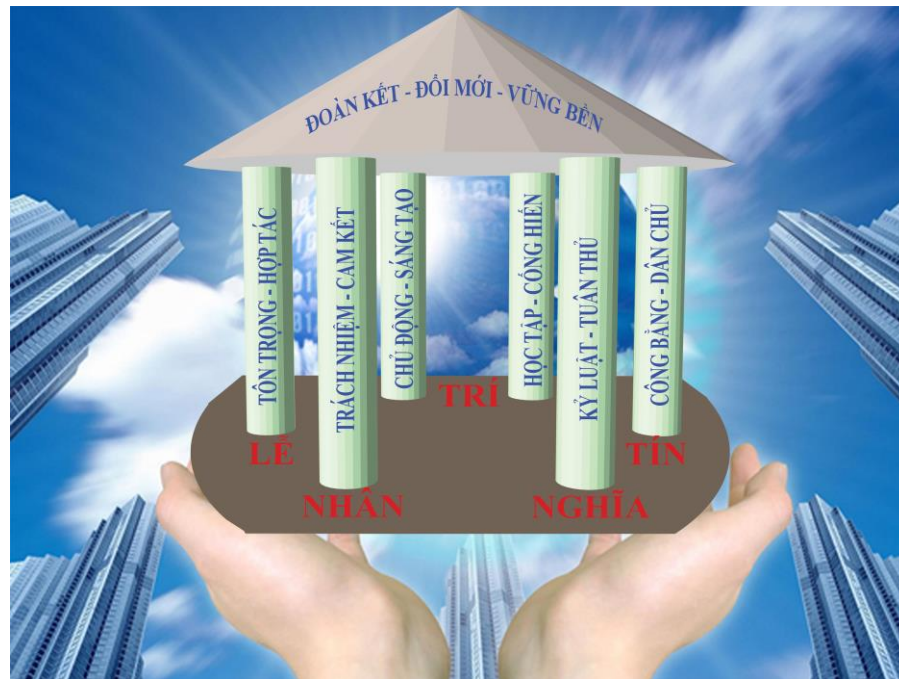
- Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động của công ty, hướng đích cho mọi giải pháp về quản trị, kinh doanh và là chỉ dẫn tối thượng cho mọi hành xử của mỗi thành viên trong công ty.
- Giá trị tốt đẹp của mỗi con người được đề cao và tôn trọng.
- Tinh thần phục vụ và sự chính trực của thành viên được đưa lên hàng đầu trong công ty.
- Sự công bằng và tình thân ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

Giá trị cốt lõi

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

Văn hóa doanh nghiệp

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần SAMETEL được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



A - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần SAMETEL (tên cũ Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường) được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 20 tháng 10 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 19/12/2018.

Văn phòng đại diện:

TP.HCM: số 3600850734-1 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18/07/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

TP.Hà Nội: số 3600850734-002 ngày 18/04/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

SAMETEL CORPORATION

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ (31/12/2016): **54.674.320.000 VNĐ**

- Trụ sở chính: **KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 251) 3 514 277 - 3 514 279** Fax: **(84 251) 3 514 276**

- Văn phòng đại diện tại TP.HCM: **135/16 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 28) 3551 3733** Fax: **(84 28) 3551 3735**

Website: www.sametel.com.vn E-mail: cbtt@sametel.com.vn

Website: www.smt-ac.vn E-mail: infor@smt-ac.vn

- Văn phòng đại diện tại TP.Hà Nội: **Phòng 207 - Tòa nhà 133 Thái Hà – Phường Trung Liệt – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội**

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại cho 3 mảng chính gồm:

- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành Viễn thông: Thiết bị, Cáp quang; Giải pháp Wifi tốc độ cao.
- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành Điện: Thiết bị, Tủ phân phối trung, hạ thế; Năng lượng mặt trời.
- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành xây dựng và cơ khí: Trần, Lam nhôm; Cơ khí; Khuôn mẫu.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại;
- Lắp đặt hệ thống điện
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
- Sửa chữa máy móc, thiết bị.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.



- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sản xuất điện;
- Truyền tải và phân phối điện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu: Quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa Hệ thống điện năng lượng mặt trời.

4. Niêm yết

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

5. Định hướng phát triển

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

B - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

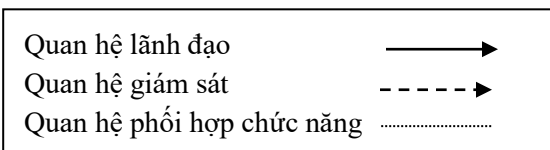
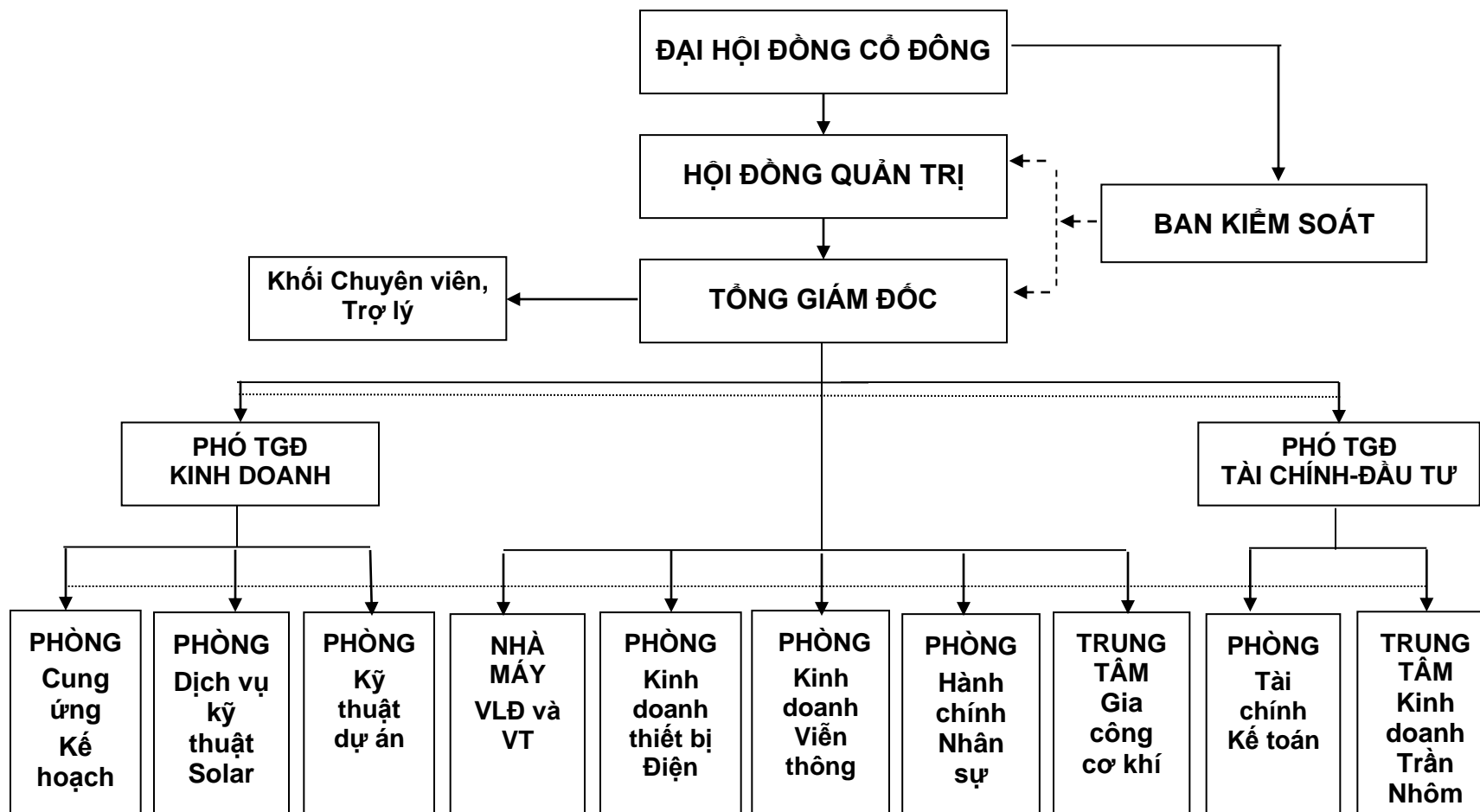
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2019			So với năm 2018	
	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2018	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	230,81	57,71%	459,16	50,27%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	12,00	(8,61)		12,61	
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,91	7,98	89,56%	9,3	85,81%

2. Tổ chức và nhân sự

Mô hình tổ chức

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT



2.1. Ban điều hành



Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.



Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Cử

Ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1962, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Vật lý, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.



Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính - đầu tư.

Thay đổi Ban điều hành

Ngày 01/12/2019 ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959 nghỉ hưu theo chế độ, theo đó ông Hòa không còn là Phó TGD kể từ ngày 01/12/2019.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2019, Công ty có 165 lao động chính thức. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...



- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Hệ thống thiết bị SX gói, sứ cách điện CPS 15Kv – 35KV	USD	150.000	64.180,20		Hoàn thành, chờ quyết toán
2	Xe ô tô	Tr. đồng	1.300			Không thực hiện 2019, chuyển 2020
3	Dây chuyền xả băng nhôm	USD	45.000	45.000	45.000	Hoàn thành
	Cộng I	Tr. đồng	1.300			
		USD	195.000	109.180,20	45.000	
II	Dự án năm 2019					
1	Thiết bị ép nhựa dẻo	USD	130.000			Không thực hiện
1.1	Máy ép nhựa dẻo 400T	USD	110.000			Không thực hiện
1.2	Thiết bị phụ trợ máy ép	USD	20.000			Không thực hiện
2	Khuôn ép CPS 760 và 990	Tr. đồng	2.700	450		
2.1	Khuôn ép 760	Tr. đồng		450		Đã thực hiện, chờ quyết toán
3	Máy nén khí 75kW	Tr. đồng	550	592	592	Hoàn thành
4	Nhà xưởng, nhà kho	Tr. đồng	1.240	804	804	
4.1	Cải tạo nhà xưởng	Tr. đồng	590	804	804	Hoàn thành 279m2
4.2	Xây mới nhà xưởng	Tr. đồng	650			
5	Hệ thống điện mặt trời ở nhà máy (giai đoạn 1)	Tr. đồng	1.500	1.500	1.500	Hoàn thành 109,5kWp
6	Hệ thống điện mặt trời ở nhà máy (giai đoạn 2)	Tr. đồng		1.500		Đang thực hiện 109,5 kWp
	Cộng II	Tr. đồng	5.990	4.846	2.896	
		USD	130.000			
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	7.290	4.846	2.896	
		USD	325.000	109.180,20	45.000	



3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 13.000 m², đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích gần 7.000 m², ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích hơn 500 m². Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện, máy phay các loại; máy cắt lazer, máy cắt dây...
- Thiết bị ép: máy ép composite các loại từ 300T-800T; máy làm gioăng tự động và các thiết bị phục vụ cho sản xuất tủ điện.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang, máy nhuộm màu, thiết bị sx dây nối, dây nhảy.
- Thiết bị trần nhôm: máy xả băng nhôm, máy cán định hình trần nhôm và lam nhôm các loại.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái 219kWp
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.



Phân xưởng sản xuất cáp quang



Phân xưởng sản xuất Tủ điện lực



Phân xưởng sản xuất Trần nhôm, lam nhôm chấn nắn





4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	213.579.211.993	214.240.579.368	-0,31%
2	Doanh thu thuần	230.808.105.605	459.158.725.252	-49,73%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(8.705.929.927)	13.616.409.239	-163,94%
4	Lợi nhuận khác	341.460.464	317.077.333	7,69%
5	Lợi nhuận trước thuế	(8.364.469.463)	13.933.486.572	-160,03%
6	Lợi nhuận sau thuế	(8.613.804.385)	12.610.214.004	-168,31%
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)		52,03%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		15,55	14,62
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		84,45	85,38
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		65,54	59,41
	- Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		190,18	146,39
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	34,46	40,59	
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,66	0,63
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,29	1,44
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,99	4,60
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,08	2,14
5	Khả năng sinh lời	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			2,74
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			14,50

- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			5,89
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			2,97

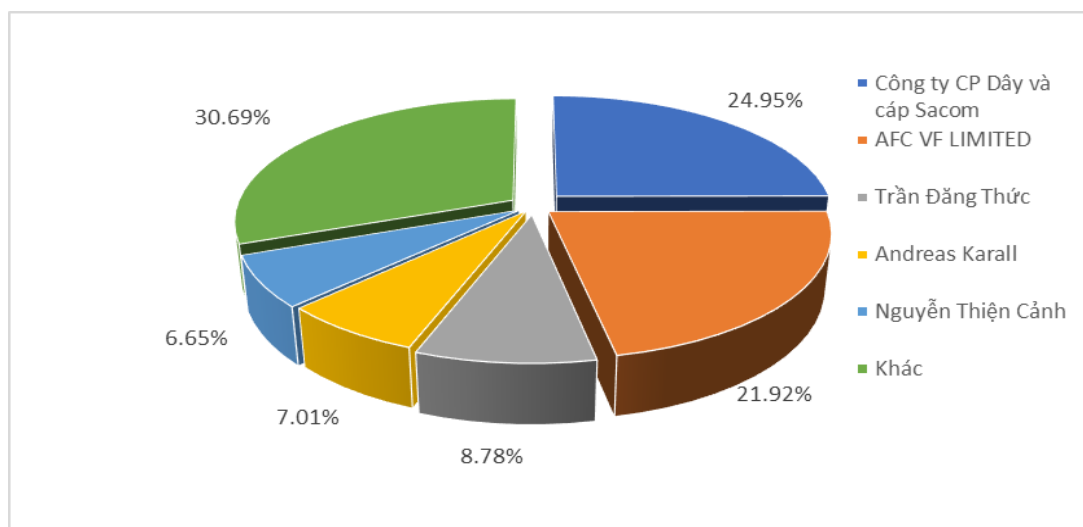
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo danh sách chốt ngày 10/03/2020, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 5.467.432 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
 - + Cổ phiếu phổ thông: 5.467.432 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 5.467.432 CP
- **Năm 2019 không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nước ngoài	17	1.641.676	30,03
II	Cổ đông trong nước	467	3.825.756	69,97
1	Cổ đông là pháp nhân	9	1.364.549	24,96
2	Cổ đông là thể nhân	458	2.461.207	45,01
	Tổng cộng	484	5.467.432	100,00

- Thông tin chi tiết về tỷ lệ cổ đông và cổ đông lớn:





Danh sách cổ đông lớn

<i>TT</i>	<i>Tên cổ đông</i>	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	<i>Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần</i>	
			<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
1	Công ty Cổ phần Dây và cáp Sacom	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu viền thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại.	1.364.000	24,95%
2	AFC VF LIMITED	Fund established as a corporation	1.198.400	21,92%
3	Trần Đăng Thức		479.939	8,78%
4	ANDREAS KARALL		383.310	7,01%
5	Nguyễn Thiện Cảnh		363.099	6,65%



C - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019

I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019			So với năm 2018	
	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	230,81	57,71%	459,16	50,27%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	12,00	(8,61)		12,61	
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,91	7,98	89,56%	9,3	85,81%

Cơ cấu doanh thu theo ngành:

Ngành	Tổng cộng (triệu đồng)
Điện	37.538
- Tủ điện, hộp điện ké	26.892
- Thương mại	10.646
Viễn thông	147.190
- Tủ quang, hộp quang...	5.243
- Dây thuê bao quang	109.120
- Thương mại	32.827
Solar	41.457
- Thi công, lắp đặt	35.365
- Thương mại	6.092
Trần nhôm	4.624
Tổng cộng	230.809

* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quang năm 2019:

TT	Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2018		So sánh 19/18 (%)	
		Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu



I	Sản xuất	107.770		243.336		44,29%	
II	Tiêu thụ	104.978	108.904	245.086	283.698	42,83%	38,40%
1	Bọc trực tiếp	103.075	102.390	243.472	275.972	42,34%	37,10%
	1FO	95.310	90.220	230.401	255.728	41,37%	35,28%
	2FO	6.875	10.496	12.301	18.762	55,89%	55,94%
	4FO	890	1.674	770	1.481	115,58%	113,03%
2	Ống lồng	1.903	6.514	1.614	7.726	117,91%	84,31%
	2-4FO	1.601	4.653	790	3.180	202,66%	146,32%
	Trên 4FO	302	1.861	824	4.546	36,65%	40,94%

* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tủ điện năm 2019:

TT	Sản phẩm	năm 2019		năm 2018		So sánh 19/18 (%)	
		Sản lượng (cái)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (cái)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu
1	Tủ điện lực	8.723	24.693	9.665	51.735	90,25%	47,73%

➤ **Đánh giá chung về tình hình kinh doanh**

Kết quả kinh doanh của năm 2019 không đạt các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận vì các nguyên nhân sau đây:

* Viễn thông:

- Chủ trương đầu tư đối với ngành thay đổi khi chuyển đổi sang mạng 5G, bên cạnh đó lượng thuê bao mới cũng đã đạt đến điểm bão hòa đối với cả 3 nhà mạng lớn: FPT, VNPT, Viettel. Vì vậy nhu cầu về dây thuê bao giảm mạnh trong năm 2019 mặc dù SMT đã trúng các gói thầu tập trung 12 tháng và lượng hàng trúng thầu 2019 phải chuyển ½ sản lượng sang năm 2020.

- Các đối thủ cạnh tranh ngày càng lớn mạnh dẫn đến cuộc cạnh tranh gay gắt về giá cùng với sự hình thành các nhóm liên danh cũng làm giảm thị phần của SMT khi tham gia các gói thầu tập trung của VNPT và Viettel.

- Việc kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp dây thuê bao làm công ty phải gánh chịu chi phí tồn kho lớn do việc phải dự trữ hàng để thực hiện các gói thầu tập trung từ cuối năm 2018, giá nguyên vật liệu sụt giảm mạnh trong năm 2019 cũng gây khó khăn cho SMT trong cuộc cạnh tranh về giá khi muốn bán cho các khách hàng thương mại khác, bên cạnh đó việc sụt giảm doanh thu cũng làm kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ do phải gánh các khoản chi phí cố định để duy trì hoạt động của công ty.

* Điện lực:



- Tủ điện: năm 2019 công ty chỉ tập trung phát triển thị trường miền Bắc do ở thị trường miền Nam cơ bản đã hoàn thành xong việc chuyển đổi vì vậy thị trường đã vào giai đoạn bão hoà và nhu cầu không còn cao như các năm trước nữa, các gói thầu lớn của EVN Hồ Chí Minh cũng không mở thầu trong năm 2019 mà chuyển sang đầu năm 2020. Việc kinh doanh các sản phẩm tủ điện cũ cũng không còn đạt hiệu quả như trước, vì vậy năm 2019 công ty đã chuyển hướng sang kinh doanh tủ sắt và các sản phẩm cơ khí để phát triển ngành điện.

- Solar: trong tình hình nhu cầu điện ngày càng tăng cao trong khi nguồn cung không kịp đáp ứng thì việc huy động các nguồn năng lượng sạch khác đang được nhà nước quan tâm và khuyến khích phát triển, đặc biệt là với nguồn năng lượng mặt trời áp mái. Nhận thức được sự thay đổi của thị trường, công ty đã chuyển hướng và xây dựng solar là sản phẩm chiến lược trong những năm tới và nhờ có những bước chuyển hướng quyết liệt như vậy nên kết quả kinh doanh solar mới đạt được doanh thu như trên.

* Thị trường trần nhôm:

- Dù không đạt kế hoạch đề ra nhưng doanh thu gấp đôi năm trước (4,6 tỷ/2,1 tỷ); thương hiệu trần nhôm SMT-AC đã được các khách hàng quan tâm và tin tưởng sử dụng thông qua việc các khách hàng cũ vẫn tiếp tục sử dụng sản phẩm trần nhôm của SMT khi có nhu cầu.

- Các đối thủ mới ra giảm giá rất mạnh cùng với các đơn vị thương mại nhỏ lẻ nhập hàng từ Trung Quốc (trong giai đoạn Trung Quốc đang bị ảnh hưởng bởi chiến tranh thương mại) đã làm cho giá cả của thị trường mất ổn định.

* Thị trường kinh doanh quốc tế:

- Kết quả kinh doanh của thị trường quốc tế chỉ đạt 13,3% so với kế hoạch đề ra, tập trung ở khách hàng cũ của công ty.

- Tình hình chính trị xã hội ở Myanmar vẫn còn phức tạp, dẫn đến các quan chức nhà nước thay đổi nhân sự nhiều trong thời gian ngắn nên công tác phổ biến thương hiệu đến cơ quan chính phủ và thượng tầng gặp nhiều khó khăn hơn.

- Nền kinh tế vĩ mô ở Myanmar còn khó khăn, nguồn vốn nhà nước và viện trợ nước ngoài cho các công trình sơ sở hạ tầng eo hẹp nên hồ sơ thầu giảm các tiêu chuẩn kỹ thuật và phân khúc sản phẩm, chuyển sang chấp nhận cả hàng Trung Quốc làm cho SMT gặp khó trong cuộc cạnh tranh về giá cả với các doanh nghiệp Trung Quốc và Thái Lan ở thị trường này.

=> Công ty sẽ xem xét lại định hướng kinh doanh quốc tế trong giai đoạn ngắn 2020 để có tính tập trung trong bối cảnh kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn.

➤ **Các giải pháp đảm bảo ổn định và phát triển:**

Tái cấu trúc lại toàn bộ doanh nghiệp trên cơ sở loại bỏ, thu hẹp các sản phẩm không hiệu quả và xét thấy cần thiết thì duy trì với quy mô phù hợp; đồng thời chuyển hướng sang sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới.

a/ Cắt giảm lỗ trên cơ sở soát xét giảm chi phí trên các yếu tố sản xuất:

- Giảm nhân sự các phòng ban.

- Giảm lao động sản xuất.



- Giảm tồn kho.

b/ Đánh giá, thu hẹp sản xuất kinh doanh theo hướng tập trung, phù hợp với nhu cầu thị trường và nguồn lực.

c/ Cắt giảm các khoản đầu tư chưa phát huy được hiệu quả ngay.

d/ Tập trung chiến lược kinh doanh công ty vào sản phẩm Solar, dần thay thế các sản phẩm đã bão hòa.

e/ Tái cơ cấu tổ chức công ty theo hướng tập trung vào chiến lược kinh doanh các sản phẩm mới.

f/ Cải tiến, tổ chức sản xuất để nâng cao năng suất và tiết kiệm:

- Duy trì chương trình cải tiến sản xuất và nâng cao chất lượng năm 2019 của Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam.

- Quy hoạch, bố trí lại công tác quản lý và tổ chức sản xuất.

Kết luận:

Năm 2019 là một năm có nhiều biến động trong thị trường, đặc biệt là với thị trường viễn thông nên đã ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của công ty, từ đó định hướng lại chiến lược công ty, tập trung hơn vào việc kinh doanh các sản phẩm mới để thay thế các sản phẩm cũ đang dần bị bão hòa.

II. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

a. Nợ phải thu

Nợ phải thu quá hạn: 26,926 tỷ đồng, chiếm 31,46% tổng số phải thu.

+ Số phải thu tại 01/01/2019	65,285 tỷ
+ Số phải thu phát sinh năm 2019	254,389 tỷ
+ Số đã thu trong năm 2019	234,081 tỷ
+ Số còn phải thu tại ngày 31/12/2019	85,593 tỷ
Trong đó: Nợ trong hạn	58,667 tỷ
Nợ quá hạn đến 30 ngày	12,432 tỷ
Nợ quá hạn đến 60 ngày	7,528 tỷ
Nợ quá hạn đến 120 ngày	2,407 tỷ
Nợ quá hạn trên 120 ngày	4,559 tỷ

Nợ quá hạn tập trung một số khách hàng chính là:

- Nhóm EVN: 0,202 tỷ
- Nhóm VNPT: 0,114 tỷ
- Tiên Phát: 6,816 tỷ
- Nhóm FPT : 12,801 tỷ
- Nhóm SPT: 3,590 tỷ

Riêng SPT đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 1,617 tỷ đồng (tăng 647 triệu năm 2019)

b. Vay Ngân hàng

ĐVT: tỷ đồng



Khoản mục	Số dư 01/01/2019	Phát sinh		Số dư 31/12/2019
		Tăng	Giảm	
Nợ vay	70,808	192,753	171,801	91,760
- Nợ vay ngắn hạn	70,559	192,753	171,552	91,760
- Nợ vay dài hạn	0,249		0,249	

Khoản mục	năm 2018	năm 2019
Lãi vay	3,677	4,182

Lãi vay năm 2019 tăng 13,7% so với năm 2018 do doanh thu năm 2019 sụt giảm gần 50% nên việc chuyển đổi dòng tiền từ hàng tồn kho sang tiền bị chậm, cũng như việc phải chuẩn bị tiền cho kinh doanh dòng sản phẩm mới (solar) nên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc xoay vòng dòng tiền của công ty.

III- QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BAN KS

TT	Khoản mục	Đơn giá	Được trích	Đã thực chi	Còn lại
1	Quỹ tiền lương	603	9.115.057.119	21.855.271.080	(12.697.062.927)
2	Quỹ thù lao	46	695.344.324	720.000.000	(24.655.676)

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Hệ thống thiết bị SX gói, sứ cách điện CPS 15Kv – 35KV	USD	150.000	64.180,20		Hoàn thành, chờ quyết toán
2	Xe ô tô	Tr. đồng	1.300			Không thực hiện 2019, chuyển 2020
3	Dây chuyền xả băng nhôm	USD	45.000	45.000	45.000	Hoàn thành
	Cộng I	Tr. đồng	1.300			
		USD	195.000	109.180,20	45.000	
II	Dự án năm 2019					
1	Thiết bị ép nhựa dẻo	USD	130.000			Không thực hiện
1.1	Máy ép nhựa dẻo 400T	USD	110.000			Không thực hiện
1.2	Thiết bị phụ trợ máy ép	USD	20.000			Không thực hiện
2	Khuôn ép CPS 760 và	Tr. đồng	2.700	450		

	990					
2.1	Khuôn ép 760	Tr. đồng		450		Đã thực hiện, chờ quyết toán
3	Máy nén khí 75kW	Tr. đồng	550	592	592	Hoàn thành
4	Nhà xưởng, nhà kho	Tr. đồng	1.240	804	804	
4.1	Cải tạo nhà xưởng	Tr. đồng	590	804	804	Hoàn thành 279m2
4.2	Xây mới nhà xưởng	Tr. đồng	650			
5	Hệ thống điện mặt trời ở nhà máy (giai đoạn 1)	Tr. đồng	1.500	1.500	1.500	Hoàn thành 109,5kWp
6	Hệ thống điện mặt trời ở nhà máy (giai đoạn 2)	Tr. đồng		1.500		Đang thực hiện 109,5 kWp
	Cộng II	Tr. đồng	5.990	4.846	2.896	
		USD	130.000			
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	7.290	4.846	2.896	
		USD	325.000	109.180,20	45.000	

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2020:

1.1. Về môi trường

Mục tiêu tổng quát của năm 2020 được Chính phủ xác định là: tập trung ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2020 được Quốc hội quyết định vẫn duy trì ở mức 6,8%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân dưới 4%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2020 khoảng 33-34% GDP, tổng kinh ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%. Tuy nhiên trong bối cảnh tình hình dịch bệnh do virus Corona thì tăng trưởng quý 1/2020 được dự báo chỉ đạt 4,52% nếu dịch được khống chế, đồng thời tình hình dịch bệnh phức tạp đã làm gián đoạn việc cung ứng nhiều sản phẩm hàng hoá từ Trung Quốc. Năm 2020 là năm mà nhu cầu về điện cho nền kinh tế rất cao trong khi nguồn cung điện hiện đang thiếu hụt, nên cần bổ sung các giải pháp về năng lượng tái tạo tuy nhiên các chính sách của nhà nước trong việc phát triển solar hiện nay vẫn chưa ổn định, cơ sở hạ tầng ngành điện chưa đáp ứng được nhu cầu cung ứng của các nhà sản xuất điện.
- Tình hình chính trị ổn định cùng với việc đẩy mạnh đổi mới, tạo nên sự yên tâm cho các nhà đầu tư về một môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Bên cạnh đó, việc cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm cũng sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu cơ

sở hạ tầng (ngành điện và xây dựng) và phát triển đô thị nhằm đáp ứng cho sự phát triển của nền kinh tế

- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm xanh, sạch và bảo vệ môi trường, ngày càng được quan tâm vì vậy việc đầu tư vào các sản phẩm an toàn, thông minh, tiết kiệm, có tính thẩm mỹ và thân thiện với môi trường là cơ hội để phát triển các sản phẩm về trần nhôm, tủ điện và solar áp mái
- Về công nghệ: Ngành viễn thông đang có sự thay đổi mạnh mẽ, với tốc độ nhanh lên 5G, thay thế truyền dẫn từ có dây sang không dây, sử dụng các thiết bị và công nghệ là chính, từ đó nhu cầu dây thuê bao quang suy giảm nghiêm trọng. Ngành điện cũng có sự chuyển đổi nhu cầu sang sử dụng hàng công nghệ sạch, tiết kiệm, tạo điều kiện phát triển solar.

1.2. Cơ hội

- Nguồn cung điện bị thiếu hụt, nhu cầu về nguồn năng lượng tái tạo xanh, sạch ngày càng được quan tâm thúc đẩy mảng năng lượng mặt trời đang phát triển.
- Kinh tế phục hồi, cộng thêm việc chính phủ tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu phát triển là cơ hội cho mảng xây dựng và điện.
- Nông nghiệp: Các mô hình kinh doanh mới, công nghệ tuần hoàn khép kín kết hợp nuôi trồng thủy sản và solar áp mái sẽ phát triển mạnh mẽ mở ra thị trường solar khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
- Các khu vực công nghiệp: nhu cầu về solar áp mái bắt đầu phát triển và rất lớn.

1.3. Thách thức

- Thị trường bão hoà tính cạnh tranh của thị trường cao dẫn đến rất nhiều các sản phẩm điện và viễn thông không còn lợi nhuận.
- Cuộc chiến thương mại Mỹ Trung làm cho hàng hoá Trung Quốc bị dư thừa và đổ đôn về Việt Nam, gây sức ép cạnh tranh đối với các doanh nghiệp sản xuất trần nhôm ở Việt Nam.
- Các đối thủ kinh doanh solar đã có thương hiệu và tiềm lực tài chính.
- Niềm tin của khách hàng vào các nhà cung cấp solar chưa cao do: giá trị đầu tư lớn, thời gian sử dụng sản phẩm dài, ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp.
- Năm 2020 khả năng không thể tham dự thầu khi kết quả tài chính năm 2019 bị lỗ.

1.4. Điểm mạnh

- Doanh nghiệp có nền tảng về hệ thống và nguồn nhân lực, có kinh nghiệm trong tổ chức quản lý sản xuất, hệ thống, thiết bị và cơ sở hạ tầng sẵn có để tính tới việc tận dụng và chuyển đổi sản xuất sản phẩm mới.
- Văn hoá doanh nghiệp tiến bộ, phù hợp với nhu cầu người lao động, đảm bảo sự đoàn kết, hợp tác. Đội ngũ người lao động ngày càng được nâng cao về chất và chuyên nghiệp hơn.
- Tinh thần đổi mới, sáng tạo đáp ứng với sự thay đổi của thị trường.
- Hệ thống quản trị, quy trình, tổ chức ngày càng được hoàn thiện.

1.5. Điểm yếu



- Việc chuyển hướng kinh doanh solar đòi hỏi phải xây dựng lại hệ thống, chính sách, đội ngũ mới.
- Nguồn lực tài chính yếu, đặc biệt là khi chuyển hướng chiến lược sang kinh doanh solar. Nguồn lực tài chính là yếu tố quyết định đến sự thành công của chiến lược này.
- Thương hiệu giải pháp và kinh nghiệm về solar của SAMETEL còn mới, chưa được khẳng định trên thị trường.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2020</u>	<u>So với năm 2019</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	300,00	129,87%
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	0,13	
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	0,10	
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	7,02	87,97%
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương]	603	100%
- Thù lao HĐQT, BKS, TK. HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100%
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận được không thấp hơn 30%/phần vượt sau thuế.		

3. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Hệ thống điện mặt trời áp mái (*)	Tr. đồng	48.000	PA kèm theo
2	Thiết bị SX cấp điện cho hệ thống điện mặt trời	Tr. đồng	1.000	Cải tạo 2 DC sản xuất cấp
	Tổng cộng	Tr.đồng	37.500	

(*): Hệ thống điện mặt trời áp mái sẽ đầu tư để cho thuê, bán điện lại cho chủ mái/ EVN. Đây là một hướng kinh doanh mới để đảm bảo doanh thu của công ty ổn định trong thời gian dài. Mức đầu tư trên là vốn của SMT, phần còn lại sử dụng nguồn tài trợ từ ngân hàng/tổ chức tài chính/đối tác.

5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2020 và các năm tiếp theo

- a. Tái cấu trúc lại doanh nghiệp theo phương châm: “*Thần tốc – Chuyên nghiệp – Hiệu quả*”, phù hợp với nhu cầu thị trường:
 - a. Tổ chức lại sản xuất phù hợp với quy mô, cơ cấu sản phẩm.
 - b. Tổ chức lại bộ máy quản lý phù hợp chiến lược công ty.
 - c. Xây dựng lại các quy trình, thủ tục, chính sách.



Báo cáo thường niên năm 2019

- Hợp tác với các đối tác bên ngoài để giải quyết về các vấn đề vốn, thị trường.
 - Ngành điện: Nghiên cứu, triển khai sản xuất các phụ kiện, dây điện cho solar phục vụ cho các dự án của công ty cũng như thương mại ra thị trường.
 - Ngành viễn thông: Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh từng mặt hàng, duy trì sản xuất phù hợp nhu cầu thị trường.
 - Ngành trần nhôm: trở thành đối tác cung cấp sản phẩm cho 1-2 nhà thầu/chủ đầu tư lớn (nằm trong chuỗi cung ứng của họ). Phát huy hiệu quả mối quan hệ trong các hiệp hội. Kết hợp giữa kinh doanh sản phẩm nhôm với điện mặt trời.
- b. Xây dựng và bổ sung để phát triển đội ngũ kinh doanh mạnh.
- c. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

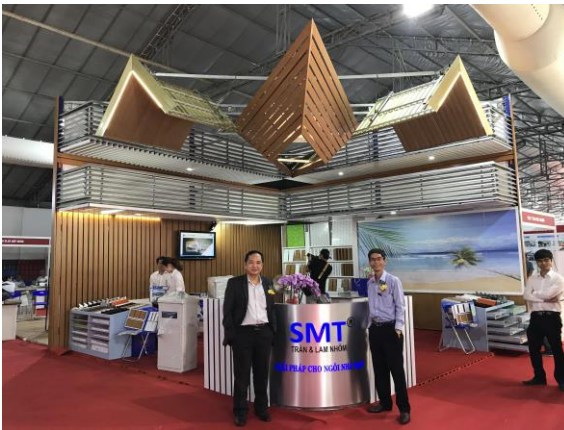
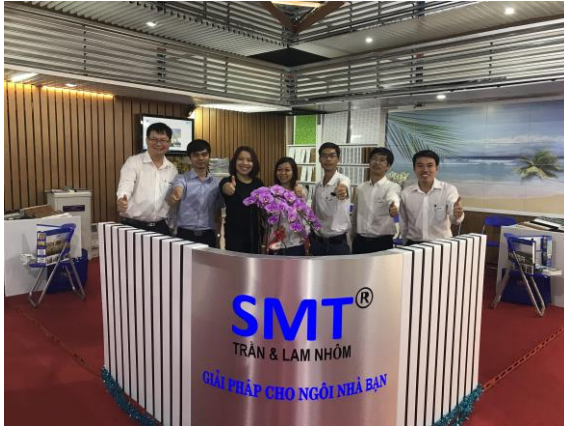
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020; Công ty cổ phần SAMETEL kính báo cáo Quý cổ đông.

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2020



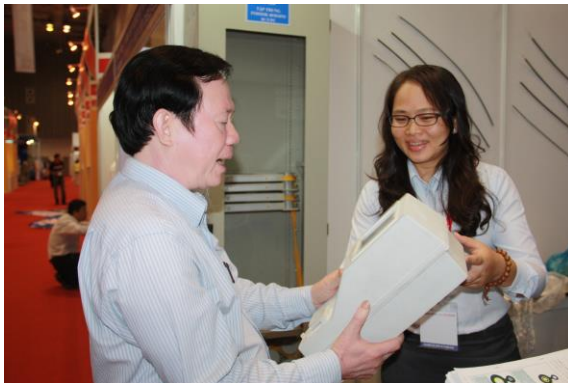
Một số hình ảnh SAMETEL tham dự Triển lãm Vietbuild Home giới thiệu sản phẩm Trần nhôm, lam nhôm chắn nắng







Một số hình ảnh SAMETEL tham dự hội chợ Viễn thông và CNTT



SAMETEL tổ chức hội thảo chuyên đề về Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái (Solar) tại VACC, Điện lực Củ Chi và giới thiệu sản phẩm composite cho ngành điện tại Điện lực TP.HCM







D – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2014-2019

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2019 như sau:

1. Hoạt động quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2019:

Năm 2019 là năm đầu nhiệm kỳ 2019-2024 của HĐQT và Ban kiểm soát; ngay sau ĐHĐCĐ thường niên HĐQT và Ban KS đã tiến hành họp phiên đầu để bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban KS cũng như phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Thực hiện nhiệm vụ của mình, trong năm 2019 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 6 cuộc họp trong đó có 1 cuộc họp lấy ý kiến bằng Email. Nội dung các cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, thảo luận & thống nhất các vấn đề quan trọng và chỉ đạo thực hiện các vấn đề quan trọng. Hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành và thăm nhà máy để gặp các cán bộ quản lý kỹ thuật, sản xuất để kiểm tra và chỉ đạo giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2019, như sau:

- Đánh giá kết quả SXKD năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
- HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới 2019-2024 và phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT.
- Ban kiểm soát bầu Trưởng ban nhiệm kỳ mới 2019-2024
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2019 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Và các công việc khác thuộc thẩm quyền.

Kết quả thực hiện một số các chỉ tiêu chính năm 2019:

Chỉ tiêu	Năm 2019			So với năm 2018	
	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	230,81	57,71%	459,16	50,27%
Lợi nhuận sau thuế	12,00	(8,61)		12,61	



[tỷ đồng]					
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,91	7,98	89,56%	9,3	85,81%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]					

Nguyên nhân chính do các dòng sản phẩm chủ lực phục vụ cho ngành viễn thông, điện lực của Công ty đều bị sụt giảm nghiêm trọng.

Mảng cáp viễn thông do thay đổi công nghệ chuyển dần sang thế hệ thứ 5 (5G) hơn nữa việc đầu tư đã đạt mức bão hòa nên nhu cầu sụt giảm dù Công ty đã trúng thầu cung cấp cho 3 nhà mạng lớn. Doanh số FTTH năm 2019 bằng 38% so với năm 2018 (108 tỷ/283 tỷ).

Mảng tủ điện lực: thị trường phía Nam sụt giảm, đối với HCM năm 2019 không mở gói thầu lớn mà chuyển sang năm 2020 nhưng khối lượng cũng không còn lớn, doanh thu năm 2019 bằng 47,7% so với năm 2018 (24 tỷ/51 tỷ).

Một điểm sáng trong năm 2019 chính là kinh doanh sản phẩm solar. Trong tình hình nhu cầu điện ngày càng tăng cao trong khi nguồn cung không kịp đáp ứng thì việc huy động các nguồn năng lượng sạch khác đang được nhà nước quan tâm và khuyến khích phát triển, đặc biệt là với nguồn năng lượng mặt trời áp mái. Nhận thức được sự thay đổi của thị trường, công ty đã chuyển hướng và xây dựng solar là sản phẩm chiến lược trong những năm tới và nhờ có những bước chuyển hướng quyết liệt như vậy nên kết quả kinh doanh solar mới đạt được doanh thu như trên.

Với kết quả nêu trên, công ty đã không đạt các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lần đầu tiên lợi nhuận âm kể từ ngày thành lập. Thay mặt HĐQT tôi xin lỗi chân thành đến Quý cổ đông.

2. Công tác quản trị trong năm 2019

- Trung thành với định hướng quản trị đã xác định và công bố trong Đại hội cổ đông năm 2019, đặc biệt trong bối cảnh tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Công ty tập trung cao vào chất lượng sản phẩm – hiệu suất hoạt động và không ngừng cải tiến.
- Lấy hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực từ Ban điều hành đến Tập thể CBCNV của công ty. Hoàn thiện từng bước phương thức quản trị phù hợp theo yêu cầu phát triển của công ty. Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo thế phát triển bền vững.
- HĐQT luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm, cải tiến liên tục, giảm lãng phí và nâng cao năng lực quản lý vận hành. Bên cạnh đó, không ngừng tích lũy và cẩn trọng trong đầu tư, mua sắm.
- Thực hiện minh bạch trong quản trị công ty
 - + Tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.

- + Công tác điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư và tài chính của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
- + Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.
- + Việc tuân thủ Điều lệ, các qui chế và các qui định trong nội bộ công ty luôn được giám sát và nhắc nhở thường xuyên.

3. Kế hoạch SXKD năm 2020

HĐQT đã đánh giá tình hình chung của nền kinh tế đất nước, quốc tế nhất là đang đại dịch covid-19 với mục tiêu phải duy trì doanh nghiệp và nhất trí thông qua kế hoạch SXKD dự kiến năm 2020 và kế hoạch này sẽ được ĐHCĐ xem xét thông qua.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2020	SO VỚI NĂM 2019	
				Giá trị (tỷ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	tỷ đồng	300,00	230,81	129,87%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,10	(8,61)	
4	Khấu hao TSCĐ	tỷ đồng	7,02	7,98	87,97%
5	Đơn giá tiền lương	Đồng	603/1.000 đ LNTL	603/1000 đ LNTL	0
6	Đơn giá thù lao HĐQT/BKS	Đồng	46/1000 đ LNTL	46 đ/1000 đ LNTL	0

4. Định hướng công tác quản trị năm 2020

Tình hình năm 2020, công ty Sametel sẽ tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, để tiếp tục giữ vững sự phát triển ổn định và bền vững, HĐQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản như sau:

- Chỉ đạo việc tái cấu trúc công ty cho phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại nhất là đại dịch covid hoành hành không chỉ trong nước mà ở hầu hết các nước.
- Tiếp tục định hướng phát triển bền vững thông qua việc nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường các ngành cơ khí & composit, dây thuê bao quang, sản phẩm nhôm .
- Nghiên cứu các sản phẩm mới, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành viễn thông; khai thác kinh doanh các sản phẩm xanh liên quan đến ngành điện.
- Tập trung cho sản phẩm solar với phương châm vừa kinh doanh vừa đầu tư, phấn đấu trở thành top những nhà sản xuất điện sạch của Việt nam.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị điều hành cùng với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật; nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh.



- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý sản xuất – kinh doanh, mạnh dạn ứng dụng các công cụ quản lý tiên tiến phù hợp. Hoàn thiện các chính sách lương, tài chính và đầu tư.
- Tiếp tục thực thi việc minh bạch hoạt động SXKD.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin lỗi Quý Cổ đông công ty đã không hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong năm 2019. Tôi tin tưởng rằng dù năm 2020 vẫn còn rất nhiều khó khăn thách thức từ vĩ mô đến đặc thù của công ty nhưng SAMETEL sẽ phấn đấu vượt qua để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty SAMETEL phấn đấu, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2020.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 04 năm 2020



E - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Sametel. BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2019 của Công ty Cổ phần Sametel như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát 2019:

Trong năm 2019, BKS đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT); Ban điều hành (BDH) công ty trong năm 2019, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BDH trong năm 2019;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HDQT, BDH Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với HDQT và BDH;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2019 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm tài chính 2019 của Công ty CP Sametel, BKS có đánh giá như sau:

1. Về tình hình chung năm 2019:

- Kinh tế Việt Nam đạt kết quả tích cực trong năm 2019 với tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 6,8%, nợ công giảm gần 8 điểm % GDP so với năm 2016 và thương mại thặng dư liên tiếp bốn năm qua. Đây là những kết quả ấn tượng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang chững lại.
- Tăng trưởng GDP được duy trì nhờ vào khu vực kinh tế đối ngoại vững mạnh, với xuất khẩu dự kiến tăng 8% trong năm 2019 - cao hơn gần 4 lần so với bình quân trên thế giới. Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài,

bình quân dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cam kết gần 3 tỷ USD mỗi tháng. Bên cạnh đó, tiêu dùng cá nhân của các hộ gia đình là một yếu tố ngày càng quan trọng đóng góp cho tăng trưởng GDP, khi tầng lớp trung lưu đang lớn mạnh và mức lương tăng lên. Đầu tư của các doanh nghiệp ở khu vực tư nhân cũng tăng ở mức 17% so với cùng thời kỳ.

- Các yếu tố căn bản của nền kinh tế Việt Nam vẫn vững vàng, Chính phủ đã tạo được dư địa tài khóa nhất định thông qua chính sách tài khóa thận trọng. Tuy nhiên, quốc gia vẫn chưa hoàn toàn miễn dịch với các cú sốc bên ngoài, với minh chứng là tăng trưởng xuất khẩu giảm từ 21% xuống còn 8% từ năm 2017 đến năm 2019. Tăng trưởng xuất khẩu còn giảm rõ rệt hơn nếu nhìn vào các thị trường xuất khẩu ngoài Mỹ, chỉ tăng được 3,6% trong 11 tháng đầu năm 2019. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các cơ sở sản xuất kinh doanh mới cũng tăng chậm lại 30% so với hai năm trước đó
- Lãi suất ngân hàng xu hướng bình quân tăng 6% - 6.5%/năm. Cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ trong nước trong từng phân khúc sản phẩm. Cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh. Bên cạnh đó, trong một số thời điểm tình hình vật tư khan hiếm, giá vật tư không ổn định. Dẫn đến chi phí sản xuất và chi phí vận hành tăng, giá bán giảm vì vậy lợi nhuận các dòng sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước.
- Trước những khó khăn trên, HĐQT và BDH đã tập trung lãnh đạo, đưa ra các giải pháp kinh doanh sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019 đã đề ra.

2. Dự báo tình hình kinh tế năm 2020:

- Vừa qua, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, theo đó tăng trưởng GDP đạt 6,8%; CPI bình quân dưới 4%. Tuy nhiên, các bất ổn đến từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, chủ nghĩa bảo hộ và hàng rào thuế quan tiếp tục là những trở ngại để kinh tế Việt Nam có thể hoàn thành mục tiêu tăng trưởng như kỳ vọng.
- Ngoài ra, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đang có xu hướng diễn biến phức tạp và khó lường. Theo nhận định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dịch viêm phổi cấp Covid -19 đã, đang và sẽ ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của nước ta; ảnh hưởng tới tâm lý người dân trong xã hội, đặc biệt là lực lượng lao động, gây thiếu hụt lao động tức thời, gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, sản xuất kinh doanh bị đình trệ.
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư đã cập nhật kịch bản mới dự báo tăng trưởng năm nay. Qua đó, GDP năm 2020 dự báo chỉ đạt 5,96% nếu dịch được khống chế trong quý II. Mức tăng này khá thấp và giảm 0,84 điểm phần trăm so với mục tiêu 6,8% năm nay.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.

A. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;



- Các báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị đã được UBCK Nhà Nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
 - Ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Sau khi rà soát, BKS thống nhất với kết quả báo cáo tài chính đã kiểm toán.

B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	TH/KH (2019)	TH 2019 /TH 2018
Doanh thu thuần BH & DV	tỷ VNĐ	400	230.8	459.1	57,7%	50,3%
Lợi nhuận sau thuế TNDN (LNST)	tỷ VNĐ	12	(8.6)	12.6	-	-
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%		-	5.9%	-	-
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		-	14.5%	-	-
LNST/ Doanh thu thuần (ROS)	%		-	2.7%	-	-
Thu nhập /mỗi cổ phiếu (EPS)	VNĐ		-	2,306	-	-

Nguồn: BCTC Công ty

II. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, BDH:

1. Hội Đồng Quản Trị Công ty:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm Quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời.

2. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành:

a. Việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Năm 2019 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Tổng Giám đốc và BDH đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời ra những kế hoạch và quyết định, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động;



- BDH đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định của Pháp luật Việt Nam.

b. Công tác quản trị Tài chính – Kế toán:

- Trong năm 2019, BDH vận hành và ban hành các quyết định về quản trị nhanh chóng, chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc, tồn đọng cũng như việc thực hiện lập các Báo cáo tài chính 6 tháng, quý, Báo cáo năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định khác theo qui định của pháp luật Việt Nam;
- Công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý thu chi đúng qui chế tài chính và được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan hiện hành.

c. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo Luật lao động và Thỏa ước Lao Động Tập thể của Công ty, các hoạt động đoàn thể được quan tâm sâu sát đã phát huy được vai trò động viên, khuyến khích tinh thần thi đua, sáng tạo trong công việc. Các chế độ khen thưởng, phúc lợi luôn được đầu tư và quan tâm đã góp phần tạo nên sự gắn kết giữa các thành viên trong toàn Công ty.

d. Thực hiện chế độ kiểm toán

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2019.

III. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BDH:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

Điểm tích cực:

- Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và BDH trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan;
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Những việc cần khắc phục:

- Trong năm 2019, mặc dù hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhưng việc chi trả quỹ tiền lương đã vượt gần gấp đôi số tiền được trích. Dẫn đến việc

Công ty không còn đủ nguồn để chi trả cổ tức bằng tiền 15% tương đương 8,2 tỷ đồng cho cổ đông theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019. Ảnh hưởng lớn đến quyền lợi chính đáng cổ đông. Đề nghị công ty có phương án khắc phục và xử lý phù hợp để bảo đảm quyền lợi cho cổ đông hiện hữu.

- Các hoạt động đầu tư trong năm 2019 cũng chưa mang lại hiệu quả tích cực cho hoạt động kinh doanh. Đề nghị Ban điều hành nghiên cứu kỹ lưỡng tính khả thi của các dự án đầu tư nhằm tối ưu hóa và mang lại giá trị cho phần vốn góp của cổ đông.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và BDH trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BDH và BKS.

V. Kiến nghị của BKS năm 2020.

- *Hoạt động kinh doanh:* BKS đề nghị HĐQT và BDH có những thay đổi và tìm kiếm giải pháp quyết liệt hơn nữa trong việc duy trì ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty. Ngoài ra, do đặc thù lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty đang gặp khó khăn, BDH cần quyết liệt tìm kiếm các cơ hội mới cùng với đầu tư và phát triển thêm các mảng kinh doanh khác để hoàn thành tốt kết quả kinh doanh cho năm 2020.
- *Công tác nhân sự:* chú trọng hơn nữa việc đào tạo nhân sự, nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân sự và tuyển dụng. Cơ cấu nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- *Quản trị tài chính:* cân đối tài chính và tối ưu hoá nguồn vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm và chu kỳ kinh doanh:
 1. Đánh giá và rà soát các khoản nợ phải thu, khó đòi, hàng tồn kho.
 2. Phân bổ vốn vào các lĩnh vực tiềm năng nhằm tối ưu hóa nguồn vốn hiện có.
 3. Hạn chế việc sử dụng đòn bẩy vay quá mức để giảm bớt áp lực lãi vay trong bối cảnh ngành nghề kinh doanh chính đang gặp khó khăn.



- *Chất lượng sản phẩm và dịch vụ:* nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty.
- *Công tác dự báo:* tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh từ các tác động bên trong và bên ngoài công ty.
- *Chi trả cổ tức:* lên phương án sắp xếp nguồn vốn để thực hiện việc trả cổ tức bằng tiền mặt 15% theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 phù hợp với điều kiện tài chính của công ty và theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng 2020 của BKS Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt BKS tôi chân thành cảm ơn HĐQT, BDH, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn đồng hành, tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

F - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NK 2019-2024

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Trần Việt Anh	TV HĐQT
Ông Nguyễn Trần Hiếu	TV HĐQT
Ông Nguyễn Lê Văn	TV HĐQT



Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).



Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc-Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.



Thành viên HĐQT – Ông Trần Việt Anh

Ông Trần Việt Anh sinh ngày 15/09/1978, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SAM Holdings kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp Sacom.



Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Trần Hiếu

Ông Nguyễn Trần Hiếu sinh ngày 03/08/1975, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp Sacom.



Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Lê Văn

Ông Nguyễn Lê Văn sinh ngày 12/08/1983, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Giám đốc Tư vấn TCDN – Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA.

Thay đổi TV HĐQT và Ban Kiểm soát

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/03/2019, ĐH đã thực hiện bầu HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024

Danh sách người không còn là người có liên quan sau đại hội thường niên:

- | | |
|-----------------------|---------|
| 1. Hồ Thị Thu Hương | TV HĐQT |
| 2. Trần Anh Vương | TV HĐQT |
| 3. Hoàng Trí Cường | TV HĐQT |
| 4. Hà Hoàng Thế Quang | TV BKS |
| 5. Nguyễn Xuân Thắng | TV BKS |

BAN KIỂM SOÁT NK 2019-2024

Ông Đào Ngọc Quyết	Trưởng Ban
Ông Tạ Thanh Hải	TV BKS
Ông Lưu Nhật Huy	TV BKS



Trưởng ban kiểm soát – Ông Đào Ngọc Quyết

Ông Đào Ngọc Quyết sinh ngày 28/02/1980, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Giám đốc Tài Chính Công ty CP Dây và Cáp Sacom.



Thành viên ban kiểm soát – Ông Tạ Thanh Hải

Ông Tạ Thanh Hải sinh ngày 12/05/1985, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Trợ lý Ban Giám đốc, chuyên viên đầu tư – Công ty CP SAM Holdings.



Thành viên ban kiểm soát – Ông Lưu Nhật Huy

Ông Lưu Nhật Huy sinh ngày 27/03/1979, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 22/03/2019.

Hiện nay Ông là Giám đốc Điều hành Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 cuộc họp trong đó có 1 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản (qua email). Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
 - Đánh giá kết quả SXKD năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông.
 - Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
 - Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
 - Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
 - HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới 2019-2024 và phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT.
 - Ban kiểm soát bầu Trưởng ban nhiệm kỳ mới 2019-2024
 - Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2019 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS và đại diện/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 10/03/2020 là: 58,53%.
 - Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019 là: 54.674.320.000 đồng.
 - Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Dây và cáp Sacom	Trần Việt Anh - TV HĐQT	1.364.000	24,95%	1.364.000	24,95%
2	AFC VF LIMITED	Nguyễn Lê Văn	1.198.400	21,92%	1.198.400	21,92%
3	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	209.038	3,82%	209.038	3,82%
4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng GĐ	350.999	6,42%	363.099	6,65%
7	Phạm Cử	Phó Tổng GĐ	17.718	0,32%	17.718	0,32%
8	Trần Văn Dương	Phó Tổng GĐ	47.755	0,87%	47.755	0,87%
9	Huỳnh Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng	249	0,00%	249	0,00%
	Tổng cộng				3.200.259	58,53%

G – BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 04 năm 2020



Nguyễn Thiện Cảnh

MỘT SỐ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

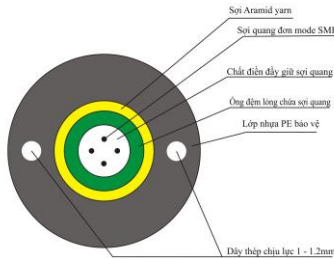
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 1920FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

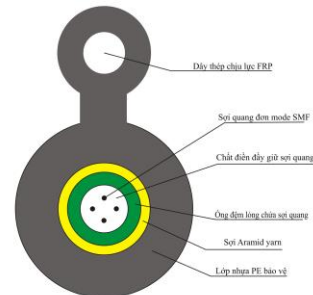
CÁP THUÊ BAO QUANG



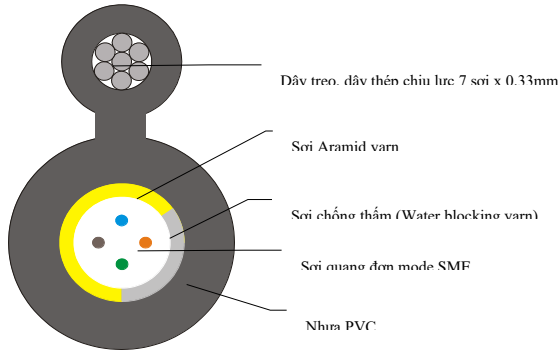
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



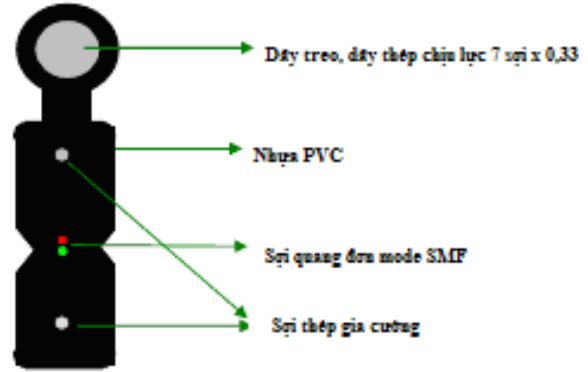
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

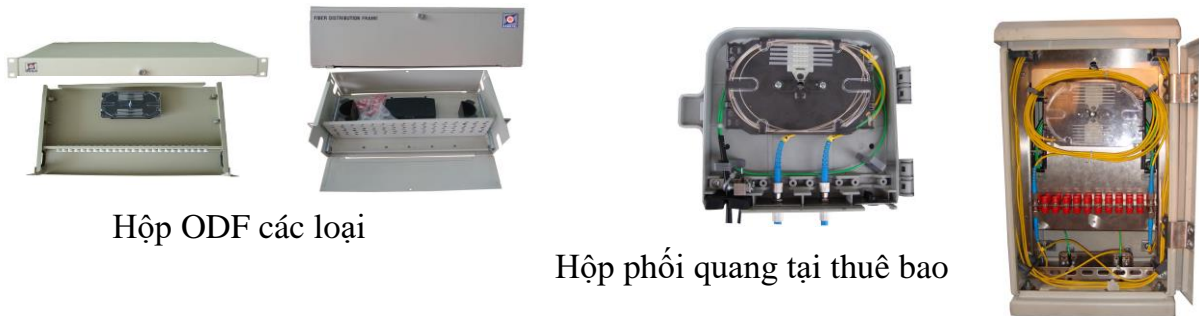
DÂY NỐI QUANG – DÂY NHẢY QUANG



CÁC LOẠI ADAPTOR



TỦ - HỘP PHỐI QUANG



Hộp ODF các loại

Hộp phối quang tại thuê bao

Tủ phối quang ngoài trời



Măng sông quang



Converter quang điện



Optical Splitter



TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn



Tủ đóng cắt động cơ





Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB





Record SL
MCCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
DẠNG KHỐI

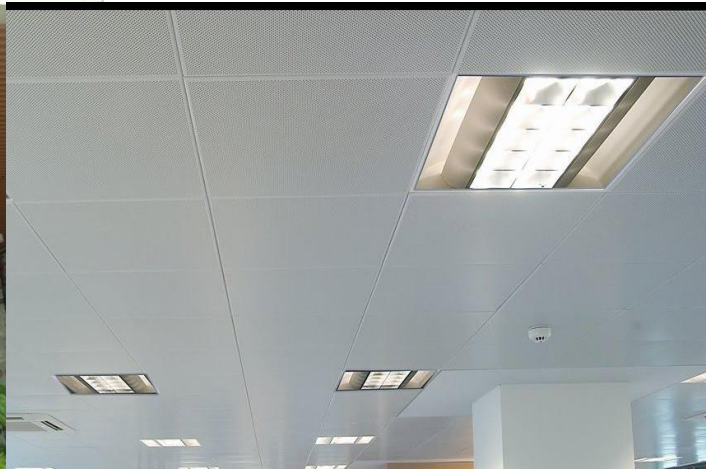


MB-Line
MCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
DẠNG MÔĐUN (TÉP)

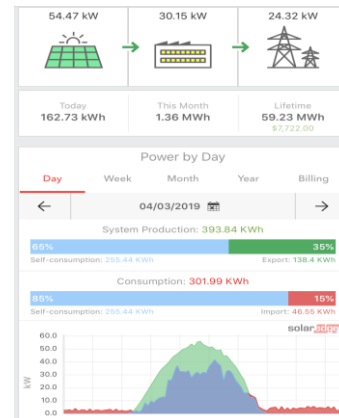


MB-Line
RCCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
- CHỐNG GIẬT









HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
SAMETEL Solar

PHỤ KIỆN SOLAR



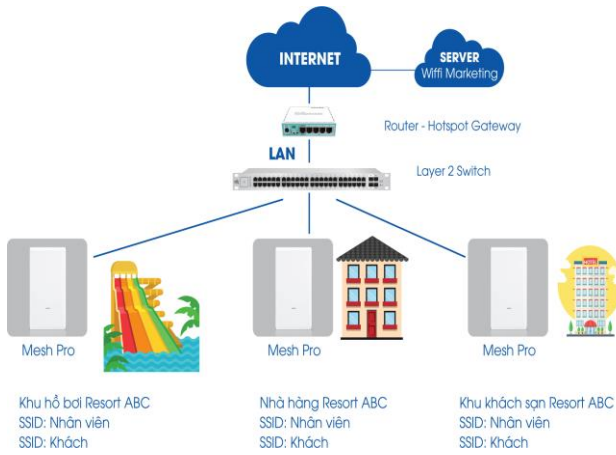
Bát mái, Thanh nhôm, Kẹp giữa, Bulon, Đầu nối MC4, Dây điện 4, 6mm², Kẹp cuối, Mini rail,...



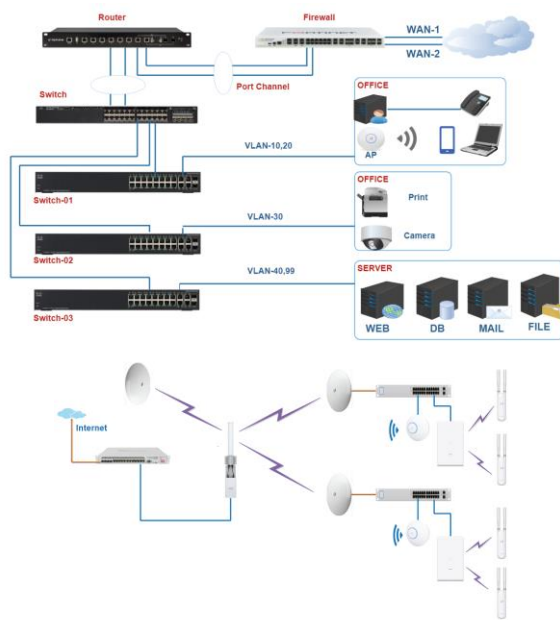
Tủ điện ACB của SAMETEL cho hệ Điện mặt trời



Sản xuất phụ kiện Solar



Thiết bị Point to Point



Thiết bị Switch+PoE

GIẢI PHÁP WIFI TỐC ĐỘ CAO



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁMÉTÊL

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPDD: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 28) 3551 3731~3734

Fax: (84 28) 35513 735

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn